

THI VŨ



Qm

Thơ ngắn trong thế giới là những bài thơ thất ngôn tứ tuyệt của Trung quốc, 28 chữ. Ngắn hơn nữa là ngũ ngôn tứ tuyệt 20 chữ. Ngắn nhất và được công nhận cho tới nay, là thể Haiku ở Nhật : 17 chữ.

Con người bước vào cuộc nhân sinh bằng một hơi thở chứa ngậm thi tính. Mỗi ngày chúng ta thở 21.000 lần. Nhưng lần thứ nhất, lần đầu khi sinh ra, hơi thở đầu dẫn dắt sự sống ra đi. Mỗi hơi thở là một câu lục bát. Những câu ca dao hay nhất, hàm ý nhất, hay những câu Kiều còn lại nơi trí nhớ gợi nhắc trong ta, bao giờ cũng chỉ hai câu 14 chữ.

Đó là chất vàng ròng trong thơ. Hai chiều sâu và rộng đứng xuống thơ, như đôi chân chim mảnh mai viết xuống cát phẳng những tín hiệu giải tích hư vô.

Cõi loạn tưởng và nổi điêu linh kia, biết đâu không nhờ chất trầm tĩnh, minh khiết và phiêu nhiên của các nhà thơ mà thanh hóa, để sửa dọn cõi nhân sinh ?

Đó là ý nghĩ thời tôi sáng tác tập thơ "Rằm" năm 1973 ở Andalusia bên Tây Ban Nha. Nay đọc lại và chọn ra 108 bài trong số 203 bài đã viết để phát hành.

*(trích "Ghi chú về Thơ 14 chữ")*

Thi Vũ

RẪM • Thơ Thi Vũ, gồm 108 bài Thơ 14 chữ • Quê Mẹ xuất bản lần  
thứ nhất tại Paris mùa Thu năm 2018 • Thi Vũ trình bày bìa và  
trang bài • Ý Lan lên trang • Võ Trần Nhật thực hiện kỹ thuật • In  
xong tháng Mười Hai năm 2018.

© Editions Quê Mẹ, Paris 2018

Dépôt Légal Décembre 2018 – ISBN 978-2-906433-29-8

---

**48 rue Parmentier – 94450 Limeil-Brévannes (France)**

☎ Paris +33.1.45.98.30.85 – Fax : Paris + 33.1.45.98.32.61

E-mail : [queme@free.fr](mailto:queme@free.fr) - Website : <http://www.queme.net>

THI VŨ

RẪM

THƠ 14 CHỮ

Bản tặng  
Anh Tô Đông Vân  
Thơ

---

Paris, 9.6.2020

QUÊ MÈ  
Paris 2018

Tặng Ý Lan

## Ghi chú về Thơ 14 chữ

Thơ ngắn trong thế giới là những bài thơ thất ngôn tứ tuyệt của Trung quốc, 28 chữ. Ngắn hơn nữa là ngũ ngôn tứ tuyệt 20 chữ. Ngắn nhất và được công nhận cho tới nay, là thể Haiku ở Nhật : 17 chữ.

Ít ai ngờ rằng thể thơ ngắn hơn nữa, là thơ Việt Nam : 14 chữ, thơ lục bát. Kho tàng ca dao, với những người làm thơ vô danh nơi thôn dã, khi bắt chọt tứ thơ, ghi chụp hình ảnh, gợi mở suy tưởng, họ thể hiện ngắn gọn, sinh động và tràn đầy qua dòng thơ lục bát 14 chữ mà thôi.

Con người bước vào cuộc nhân sinh bằng một hơi thở chứa ngậm thi tính. Mỗi ngày chúng ta thở 21.000 lần. Nhưng lần thứ nhất, lần đầu khi sinh ra, hơi thở đầu dẫn dắt sự sống ra đi. Mỗi hơi thở là một câu lục bát. Những câu ca dao hay nhất, hàm ý nhất, hay những câu Kiều còn lại nơi trí nhớ gọi nhắc trong ta, bao giờ cũng chỉ hai câu 14 chữ. Phải vậy chăng ?

Trừ khi cần kể chuyện, cần trình bày một tình tự, một ước mơ hay phê phán, người làm thơ mới vượt ra ngoài sự sống — là hơi thở — kéo dài thành nhiều hơi thở liên tục kể chuyện đời, chuyện nước non, tình tự, như một trường ca. Truyện Kiều là chứng cứ phát triển thiên tài ấy.

Trong cái giống có cái khác. Thơ 14 chữ bộc lộ sự sống, cách sống, thể sống. Nhuận trọn một hơi thở. Ở đó biên cương sinh tử được khép kín.

Khi 14 chữ ấy dùng vần chuyền dây thành một đoạn nhiều câu thơ, hay truyện thơ, thơ trở thành kể lể, nói năng. Sự thể hiện đổi ra cuộc trình bày. So sánh trên, không đánh giá cái nào hay hay dở, mà phân tích hai thể đứng của thơ.

Vào các thời đại an bình, lúc lòng người tự tại, tinh thần minh mẫn sáng khoái, thơ thường ngắn và cô đúc. Tình nồng nhưng đã nén, không cho nổ trên câu, mà để mỗi chữ gọi kêu giữa lòng người đọc. Khí mạnh đã được dẫn, không ồn náo trên lời viết, vẫn khiến người đọc thấy lòng hồn nhiên phơi phới. Đó là chất vàng ròng trong thơ. Hai chiều sâu và rộng đứng xuống thơ, như đôi chân chim mảnh mai viết xuống cát phẳng những tín hiệu giải tích hư vô.

Gặp thời loạn ly, thơ thường dài và nhiều. Con người cần bộc lộ những cay đắng, tủi hờn. Họ biện minh. Họ chinh phục. Người làm thơ rời xa con tim ưu ái, xuống hạ lưu biến động của mười ngón tay. Viên than hồng vô ngôn tro bặt thành đồng chữ lạnh lùng.

Xem thơ biết người. Nhìn người hiểu thời đại. Sự tác dụng qua lại ảnh hưởng nhau mà thay đổi, chuyển hóa. Cõi loạn tưởng và nổi điêu linh kia, biết đâu không nhờ chất trầm tĩnh, minh khiết và phiêu nhiên của các nhà thơ mà thanh hóa, để sửa dọn cõi nhân sinh ?

Sao ta không tìm về nguồn lục bát 14 chữ khơi dòng ?  
Gạn bớt những ồn động, để đáy lòng thức dậy tiếng

nguyên đầu. Mỗi hơi thở tự nó chưa nói hết khúc nôi của đời và thế giới, như một bài thơ dài. Song lạ thay, dường như hơi thở đó ngang nhiên hà động suốt tử sinh. Như ánh đèn nhỏ, bước đi từng bước nơi vũ trụ không mặt trời. Ánh sáng chẳng là ngọn đèn pha nghìn lực chọc thủng màn đêm. Nhưng không gian đều được thấp sáng theo từng bước tràn suốt dãy hư vô tịch mịch.

Đó là ý nghĩ thời tôi sáng tác tập thơ "Rằm" năm 1973 ở Andalusia bên Tây Ban Nha. Nay đọc lại và chọn ra 108 bài trong số 203 bài đã viết để phát hành.

Xóm Linh Mai, ngoại ô Paris

Tết Đinh Dậu, 2017

Thi Vũ

CỔ HƯƠNG

*con chim*

*hót*

*một tràng sông*

*nụ cười bản trạch*

*thơm nồng*

*cõi xa*

THƯƠNG DU

*mẹ đi  
ngựa gỗ  
đèo cao  
con nằm bụng mẹ  
núi nhào  
bồng theo*

LỮ HÀNH

*em đi  
dòng tóc chảy nhanh  
một vườn sương  
khóc  
lá chanh thơm hoài*

CHIM

*chuông khuya  
từng giọt  
gieo sương  
chim sa nhịp hót  
nghe mừng tượng  
kinh*

HERRADURA

*sao em móng phượng  
để dài  
khiến ta đi khuất  
còn sai  
mộng về*

NI CÔ

*em về  
phơi áo trên cõn  
qua đẽm  
trãng cháy  
mõt hõn anh sông*

QUÊN

*người về cồn nhỏ  
chấn sao  
muôn trùng chiếu lạnh  
tuôn trào  
vũng trắng*

XUÂN

*mùa xuân  
ngồi nắn xương rồng  
một tay  
điểm nhãn  
một bông  
xuân sau*

ANGKOR

*chân sen  
vọng  
suốt đá ong  
múa bay  
cười nụ  
rừng chong lá  
nhìn*

TÀU LỬA

*con tàu  
ngồi chờ  
những sân ga  
song song đuổi bướm  
chạy sà  
vào sương*

LINH MỤ

*bao năm  
máu sôi  
bom rìeng  
tiếng chuông linh mục  
rỉa tìeng  
vết thương*

KIM LUÔNG

*chiều chiều  
gàu nước múc lên  
đợi em  
bên giếng  
rửa chân  
bụi ngày*

BERLIN

*xây nhà  
xây phố  
xây đên  
một hôm chổi dậy  
nghe rên  
trường thành*

KINH NGŨNG

*tay bưng đĩa muối*

*chấm gừng*

*ba mươi năm*

*máu*

*thôi gừng*

*trò chơi*

ỬA

soi mình giọt lệ  
nửa đêm  
rung rinh hoa nở  
đâu thêm  
chim kêu

GIÀU

*trình sương  
thức gọi sắc màu  
người buôn chiến trận  
ta giàu chim ca*

GUƠNG

*lặng thinh  
dòng nước thuỷ tinh  
còn chi  
gương dọi  
thuở  
hình bóng soi*

MAI LĨNH

*môi hồng  
thơm  
trái hươ không  
mặn chia biển động  
nhạt xông  
đá rìeng*

KIM PHỤNG

*từ bao  
núi đứng làm thinh  
thoáng hư vô  
chợt  
bình minh dậm ngàn*

HẢI VÂN

*mái trời miền  
thoải  
đại dương  
chim bay  
ngấn móng  
lộ đường ngói xanh*

QUAN HỌ

*lời em  
ví bữa qua đông  
nghìn năm vạn hỏi  
sen hồng  
nở  
thưa*

LAURE Ở VAUCLUSE

*chảy từ nguồn đá*

*vô tư*

*nước đi để lại*

*lá*

*thư*

*cho rừng*

RU CON NANG

*thương em phen liếp*

*ru con*

*dài hơi*

*ngọt giọng*

*ngắt chon von lời*

TRÀ SÁNG

*lá bay thời buổi  
qua sân  
một thân phương trượng  
vô ngần  
tiếng ngân*

NGHE TIN MẸ ĐAU NẶNG

*lá  
con  
đâm nhánh tằm rìeng  
rễ khô  
mẹ nắm  
đất bìeng chồi hoa*

MÂY

*em đi  
bỏ lại cõi này  
ngàn lau trắng muốt  
mây đây  
nẻo xanh*

BIÊN HO

*em về  
giặt áo ni cô  
con sông  
xanh  
chảy  
hư vô  
cuối nguồn*

CHỮ NGHĨA

*hành lang  
thăm thẳm  
mái trường  
rừng cây chữ nghĩa  
quên đường  
nước  
xưa*

TIM

*xa nhau nghìn dặm  
tim còn  
tay em khép mở  
tiếng dòn tịch liêu*

MÙA

*bốn mùa  
xuân hạ thu đông  
mùa nào  
em thấy  
bông anh không hồng*

KYOTO

*mặt em  
ánh sáng bay ngang  
u minh  
mù mịt  
đóa vàng  
nở tươi*

MALAGA

*nửa trăng  
hè nấc  
tiếng ca  
áo em trắng múa  
tuyết sa  
thơm lài*

TÂY BAN CẦM

*đàn trưa  
lài rụng sần ngoài  
nắng nung  
giấc lá  
mộng nhòai  
vớ tay*

FLAMENCO

*nhịp chân  
nỗ bật  
tràng đàn  
em xoay hoa yếm  
rượu tràn  
mắt ngây*

VENISE

ngàn sông  
cổ ngóng  
thiên nga  
khánh lay thuyền mộc  
vân sa  
ráng hồng

FLORENCE

*tranh di động  
tượng rung hình  
em xưa  
là đó  
hay  
hình hài  
mơ*

SICILE

*thân cây quằn quại  
đứng rên  
da nhẵn lệ mẹ  
cung đèn  
vắng con*

YORK

tóc vàng  
tơ sợi  
nhánh đêm  
rã cơn đô thị  
dẫn  
xiêm y về

PEN ỒV

*cối trao vương miện  
tì cung  
bước chân  
lời  
chữ  
tháp tùng như lai*

VÔ SỞ TRỤ

ái ân  
dụng  
một túp lầu  
tâm không chốn ở  
nhưng  
chịu  
thương em

NGÀY

*hạc bay  
năm ngón  
đôi tay  
ta đem tiên kiếp  
đôi ngày  
có em*

AI

*một mai  
anh chết  
giữa rừng  
ai  
ngồi thương nhớ  
lo từng  
bước em*

MÜNCHEN

*từ lâu  
chống kiếm  
dạn dò  
lóng bia ta uống  
là  
tro nắng hồng*

GENEVA

*bỏ nhà  
đi miết cõi xa  
chuyện anh em  
gọi  
người ta chia lìa*

ONTARIO

*cưu mang  
chiều để chim bay  
sóng khơi  
mù hút  
dáng tây thi  
buồn*

NEW YORK

*đưa em về xóm mắt xanh  
anh lên cầu đàng  
nghe  
nhanh chảy đời*

SAN FRANCISCO

*vịnh chiều  
đom đóm đom bông  
nước reo  
trây hội  
câu xông qua miền*

PENDLE HILL

*hơi vào  
hơi giũ  
hắt ra  
một tay long mạch  
mạn đà la  
hoa*

HOA THỊNH ĐỐN

*một lời  
guơm bén  
anh hùng  
thân cao nghìn trượng  
bạch cung  
liếc nhìn*

NIAGARA

*bụi sương  
giày cỏ  
bước vào  
thủy tinh nhấp giọng  
nước gào  
xin dâng*

VẠN TƯỢNG

*mình từ  
y vóc thể tôn  
tinh mơ  
xôi nắm  
mẹ đôn hậu  
mời*

MEKONG

*mây nguồn tây tạng  
trôi lê  
bàn tay  
nhúng xuống  
gửi về  
cố hương*

GENNEVILLIERS

*bốn bề  
nhà máy  
thợ thầy  
gieo lan  
uơm trúc  
trăng  
gầy cưu mang*

PARIS

*lâu cao  
môi nụ  
sương hồng  
bồ câu  
rúc sáng  
giấc nồng thom em*

TUILERIES

*em cười  
chao lộng  
kinh thành  
ta hia chân bước  
tròng trành  
cõi câm*

MURUROA

*nhớ Hiroshima*

*lửa cao  
nấm dậy  
cháy trời  
tiêu hao buồng phổi  
nổ hời  
diệt sinh*

THĂNG LONG

*này đây  
tay nắm lựa điều  
kẻ loa  
tình nhớ  
kiếm chiều  
đợi trăng*

HÀ NỘI

*phố xưa  
phường cũ  
bãi sông  
trống khuya  
sóng vỗ  
hồ  
không  
bóng thuyền*

HUẾ

*tóc em bên giậu  
mùi mây  
con thuyền  
ta chờ  
khoang đây  
bóng em*

QUY NHƠN

trắng to  
mao ngựa  
tung trời  
núi cao tay vẫy  
dặm mời  
chân vua

ĐÀ LẠT

*cao cao  
hồng  
chấm  
nụ cười  
cam xanh  
giọt bích  
thông  
mười trời  
xông*

LINH SƠN

*rạng mờ  
chuông thức dặm sương  
ngồi nghe  
nắng nhấp  
đọt hương  
châm trà*

BẾN NGỰ

mẹ xanh xao  
hát  
từng đêm  
con vô giấc ngủ  
chim thềm  
gọi thơ

KIỆT ÂM HỒN

*mồng tơ xanh ngắt  
giậu trưa  
bởi trăng không chiếu  
quỳnh  
chưa hé lời*

Ô HỒ

*hoa cau đũa nở  
chùm mây  
một trời nắng lửa  
đọa đày  
kiếp hương*

WINDTHORSSTRAßE

*mười lăm độ  
lạnh  
dưới không  
sáp nung vụn gạch  
cho hồng  
nụ  
sen*

ĐƯỜNG DOUDEAUVILLE PARIS

*lười  
gương  
ma quĩ tới ào  
em  
run chân trồn  
ta  
chào  
bình minh*

ĐƯỜNG GUY DE LA BROSSE PARIS

*thiên tài khuấy nước  
sông trong  
thêm sự  
dấy động  
khuya song vui đây*

ĐƯỜNG VÉNUS

Maisons Alfort

*cưu mang  
thầy  
muốn cứu đời  
nhưng cô  
đã tới  
thôi rồi  
chúng sinh*

CHỜ DANTE TRÊN SÔNG ARNO

*đường vân  
máu thạch  
xây nhà  
giấc trăm năm  
ngủ  
em xa  
chưa về*

MICHEL ANGE

*địa trung hải  
lộng  
xanh khơi  
đá tuôn tay chảy  
chúa  
người  
dựng lên*

NGHE CHOPIN  
trên đường Lý Thái Tổ, Hà Nội

*đương cầm  
giọt bích  
rơi ngân  
đường đêm rách chảy  
một lần  
nước chia*

VỀ RARON THĂM MỘ RILKE

*thơ dịch*

*trinh nguyên mâu thuẫn*

*tường vi*

*dưới mi*

*hoan lạc*

*không hậu giãc ai*

*Rose, Oh Reiner Widerspruch / Lust /  
Niemandes Schlaf zu sein / Unter soviel / Lidern*

HƯƠNG CŨ

*gọi về  
rừng mắt  
lá to  
phất phơ hương cũ  
núi hơ  
thiên đường*

KLARA

*môi phôi  
hồng nụ  
tuyệt buồn  
thân lưu xú  
gửi  
em  
nguồn tịch dương*

TIẾNG HÁT

*pha lê*

*võ*

*một*

*nụ cười*

*rót năm tay*

*ngọc*

*khánh*

*mười phương ngân*

THUY

hư vô  
giọng thả  
tóc sầu  
vọng xa  
thương vọng  
mắt nhàu  
tình câm

MÂY TRẮNG

*trà my  
trắng  
một mình  
em  
mắt ta  
nhìn đằm  
quanh thêm  
mùa  
xin*

THƯƠNG CON

*thương con  
trời đất vô cùng  
một mai  
khuất núi  
bao dung  
ai người*

NHÌN CON VÀO TRƯỜNG

*chân non  
nai nhỏ  
bước vào  
trường vang tiếng sẻ  
thế nào  
nửa sau*

DẠY CON

*dạy con đánh kẻ  
giờ cao  
tiếng con  
khóc đội  
gan bào ruột cha*

VÌ ĐÂU

*vì cha  
hay bởi vì ai  
con ba tuổi lớn  
đứng phà  
đợi sông*

CHIẾN TRANH

*đội mồ  
lửa phật  
diệt sơn  
hư vô  
đôi mắt  
chập chờn  
lệ ma*

ĐẤT TRÍCH

người đi  
gió rét  
da bầm  
tháng năm biên biệt  
đăm đăm  
quê người

YÊU

*yêu thương  
chết  
nửa cuộc đời  
nửa kia  
ngồi nhớ  
bờ bờ  
cõi sau*

NHẮN

*uống dùm ta  
con sông trong  
rừng mai  
trắng ngát  
mùa lòng  
lá đơm*

TRIỀU SƠN

*em về  
nhớ đây  
giếng vườn  
nón vàng thơ đó  
ngọt  
đường nước sau*

SINH TỬ

*làm chi  
có lão tử thần  
đời  
con sông lớn  
trong ngàn  
hiển sinh*

MANH ÁO

*cắt trời  
một mảnh  
áo che  
mây bay lộng ngực  
tim nghe  
mùa rời*

KHUÔN MẶT

*rạng ngời  
khuôn mặt  
ngày xưa  
như bình minh ngủ  
đêm lừa  
giấu che*

HỎI

*đánh diêm soi*

*hỏi*

*vành môi*

*lời xưa*

*cất*

*đã*

*bồi hồi*

*mộng chưa*

ĐẬP CỬA

*ngói khuya  
đập cửa  
gọi lòng  
bên trong ai ngủ  
ai mong  
bên ngoài*

VỀ

*chắp tay  
vái cả hai miền  
mẹ cha tuổi lớn  
trả phiên gác  
về*

THĂM RENÉ CHAR

*Trời xanh  
    íra  
suối nhành sông  
    lá rong  
    rừng mắt  
    mở  
lòng nước đi*

GIÓ

em xa  
vọng tới  
một rìeng  
gió xua tieng trậ  
cây biềng  
trầm hương

THÀ NHÀ IN

*bâng khuâng  
máy cuốn  
lụa tre  
một thân phố thị  
hồn nghe  
sắc màu*

TỪ ĐÀM

vết thương  
máu giọt  
thành sen  
sông thơm  
kinh  
chảy  
xanh  
men chín trời

GỌI

lụa bay  
hoa lụa  
hè sang  
quỳnh hoa bĩa nở  
gọi  
chàng  
nửa khuya

DUNG NGHI

*một đôi nhật nguyệt  
mắt nhìn  
trái tim giông bão  
sẫm  
vin nét cười*

NHỊ VONG

*về chùa  
xuống phố  
hai nơi  
viễn lưu sông chảy  
một lời  
đăm đăm*

CÂY DIÊM

*bật lòe*

*diêm*

*đốt u minh*

*tàn tro*

*đỏ rực*

*dáng hình thiên thu*

BẢN LAI

*nụ em  
đêm biệt dưới mù  
làn hương tổ cáo  
quân thù  
đã thua*

CHỐN ẦN

*thân  
vô trú xú  
như là  
em  
nơi trú xú  
la đà  
một  
hai*

THEO NHAU

*em đi  
để lại  
mùi hương  
bóng xa vừa khuất  
con đường  
xin theo*

HÌNH XƯA

*em đi  
để lại  
con đường  
ta đem bóng đổ  
đo lường  
hình xưa*

TÌNH KHÔNG

*tìm em  
đáy đá không lời  
chẻ xem  
muôn mặt  
có ngời tình không*

## Mục Lục

### CON ĐƯỜNG

*con đường về trọ*

*trong chân*

*ngón đi*

*mở lối*

*ngón vẫn thời gian*

LỜI

con đường  
về ngủ trong non  
thót sương  
mộng nắng  
lời còn  
vang mây

## Mục Lục

Ghi chú về Thơ 14 chữ .....	7
CỐ HƯƠNG.....	11
THƯỢNG DU .....	12
LỮ HÀNH .....	13
CHIM.....	14
HERRADURA.....	15
NI CÔ .....	16
QUÊN .....	17
XUÂN .....	18
ANGKOR.....	19
TÀU LỬA.....	20
LINH MỤ.....	21
KIM LUÔNG .....	22
BERLIN .....	23
NGỪNG.....	24
ỦA.....	25
GIÀU .....	26
GUÔNG .....	27
MAI LĨNH .....	28
KIM PHỤNG.....	29
HẢI VÂN.....	30
QUAN HỌ.....	31
LAURE Ở VAUCLUSE .....	32
RU CON.....	33
TRÀ SÁNG .....	34

NGHE TIN MẸ ĐAU NẶNG.....	35
MÂY.....	36
BIỂN.....	37
CHỮ NGHĨA.....	38
TIM.....	39
MÙA.....	40
KYOTO.....	41
MALAGA.....	42
TÂY BAN CẦM.....	43
FLAMENCO.....	44
VENISE.....	45
FLORENCE.....	46
SICILE.....	47
YORK.....	48
PEN.....	49
VÔ SỞ TRỤ.....	50
NGÀY.....	51
AI.....	52
MÜNCHEN.....	53
GENEVA.....	54
ONTARIO.....	55
NEW YORK.....	56
SAN FRANCISCO.....	57
PENDLE HILL.....	58
HOA THỊNH ĐỐN.....	59
NIAGARA.....	60
VẠN TƯỢNG.....	61
MEKONG.....	62

GENNEVILLIERS.....	63
PARIS .....	64
TUILERIES.....	65
MURUROA, <i>nhớ Hiroshima</i> .....	66
THĂNG LONG.....	67
HÀ NỘI.....	68
HUẾ.....	69
QUY NHƠN.....	70
ĐÀ LẠT.....	71
LINH SƠN.....	72
BẾN NGỰ.....	73
KIỆT ÂM HỒN.....	74
Ô HỒ.....	75
WINDTHORSSTRASSE.....	76
ĐƯỜNG DOUDEAUVILLE.....	77
ĐƯỜNG GUY DE LA BROUSSE.....	78
ĐƯỜNG VÉNUS.....	79
CHỜ DANTE TRÊN SÔNG ARNO.....	80
MICHEL ANGE.....	81
CHOPIN.....	82
VỀ RARON THĂM MỘ RILKE, <i>thơ dịch</i> .....	83
HƯƠNG CŨ.....	84
KLARA.....	85
TIẾNG HÁT.....	86
THUÝ.....	87
MÂY TRẮNG.....	88
THƯƠNG CON.....	89
NHÌN CON VÀO TRƯỜNG.....	90

DẠY CON .....	91
VÌ ĐÁU.....	92
CHIẾN TRANH .....	93
ĐẤT TRÍCH.....	94
YÊU.....	95
NHẮN.....	96
TRIỀU SƠN.....	97
SINH TỬ.....	98
MANH ÁO.....	99
KHUÔN MẶT.....	100
HỎI.....	101
ĐẬP CỬA.....	102
VỀ.....	103
THĂM RENÉ CHAR.....	104
GIÓ.....	105
NHÀ IN.....	106
TỬ ĐÀM.....	107
GỌI.....	108
DUNG NGHI.....	109
NHỊ VONG.....	110
CÂY DIÊM.....	111
BẢN LAI.....	112
CHỖ ẨN.....	113
THEO NHAU.....	114
HÌNH XỬA.....	115
TÌNH KHÔNG.....	116
CON ĐƯỜNG.....	117
LỜI.....	118



Cùng một tác giả : Mùa Xuân Xa, thơ, Paris 1966 *Mùa Rêu*, thơ, Paris 1966 — *Je Vous Parle De Ces Jours Absents*, thơ, Paris 1968 — *War Resistance and War Reality*, tham luận, Paris 1968 — *Un Ramo D'Incenso*, thơ, Isola d'Oro, Ý đại lợi, 1968 — *Tiếng Kêu Trầm* **Thống Trước Sự Tàn Phá Con Người**, tiểu luận, Lá Bối, Saigon 1968 — **Bất Bạo Động và Bất Tạo động**, *Vạn Hạnh*, Saigon 1968 — *Answer of Fire*, thơ, Unicorn Press, Hoa Kỳ 1969 — *Hoa Nắng*, thơ, Rừng Trúc, Paris 1966, *An Tiêm*, Saigon 1970, tái bản Paris 2015 — **Twelve Poems**, thơ, Unicorn Press, Hoa Kỳ 1969 —

**Kinh Ruột Tuệ Giác Siêu Việt** (hay *Biện chứng Phá Mê Trừ Khổ*, dịch và chú giải bản kinh chữ Phạn *Prajñā-pāramitā Hṛdaya Sutra*), Rừng Trúc, Paris 1973 — **Thơ Tình Cho Người Lính**, thơ, Rừng Trúc, Paris 1973 — **Nos Pas**, thơ, PJ Faulkner, Paris 1975 — **Nguyễn Trãi, Sinh Thức và Hành Động**, khảo luận, *Quê Mẹ*, Paris 1981, 1985, 1990, 2015 — **Mẹ**, *Quê Mẹ*, Paris 1984 — **Gọi Thầm Giữa Paris**, *Quê Mẹ*, Paris 1985, tái bản Paris 2015 — **Thơ Thi Vũ**, 1986 NXB Chùa — **Đặng Thế Kiệt — Luận Chiến Nước Ngoài**, *Quê Mẹ*, Paris (in lần 2, 1991) — **45 Năm Thơ Việt Nam**, *Quê Mẹ*, Paris 1993 — **Freedom of Religion and Belief : a World Report (Vietnam Chapter)**, Routledge Press, London 1997 — **Religious Freedom in the World : a global report on freedom and persecution (Vietnam Chapter)**, Center for Religious Freedom, Freedom House, USA 2000 — **Human Rights and Asian Values : the case of Vietnam**, Nordic Institute of Asian Studies, "Democracy in Asia" series, Curzon Press, London 2000 — **The Challenges of Democracy in Asia**, Intercultural Research Institute, Kansai Gaidai University, Japan, 2005 — **Người Trí thức Hành động và Dẫn đường**, *Quê Mẹ & Gió O*, 2010 — **Danh xưng Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đến từ đâu qua ba thế quyền thời loạn**, Houston 2016 — **Rằm**, thơ 14 chữ, *Quê Mẹ*, Paris 2018 — **Dặm Thơ**, Thơ tuyển, *Quê Mẹ*, Paris 2018.